

Số: 1320/BC-BHXH

Sóc Trăng, ngày 21 tháng 11 năm 2019

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

ĐẾN Số: 11296
Ngày: 26/11/19

Chuyên:.....

Lưu hồ sơ số:.....

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2019

Thực hiện Công văn số 1699/SNV-CCHC, ngày 13/8/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo định kỳ cải cách hành chính (CCHC) (gọi tắt là Công văn số 1699/SNV-CCHC); Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Sóc Trăng báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2019 như sau:

I. Tình hình tổ chức thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ.

a) Về thực hiện nhiệm vụ:

- Tiếp tục thực hiện: Chỉ thị số 08/CT-UBND, ngày 03/7/2019 của Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Sóc Trăng về việc đẩy mạnh CCHC trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Kế hoạch 128/KH-UBND, ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện CCHC năm 2019; Kế hoạch số 02/KH-UBND, ngày 03/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2019; Kế hoạch số 36/KH-UBND, ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh về việc tuyên truyền CCHC giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch 117/KH-UBND, ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai thực hiện “Đề án liên thông các TTHC: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là Kế hoạch 117/KH-UBND); Kế hoạch số 900/KH-BHXH, ngày 25/3/2019 của BHXH Việt Nam về việc Kiểm soát TTHC năm 2019; Công văn số 5557/BHXH-PC, ngày 28/12/2018 của BHXH Việt Nam về việc tổ chức thực hiện Đề án liên thông các TTHC: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí (gọi tắt là Công văn 5557/BHXH-PC); Quyết định 166/QĐ-BHXH, ngày 31/01/2019 của BHXH Việt Nam về việc ban hành Quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); Quyết định 777/QĐ-BHXH, ngày 24/6/2019 của BHXH Việt Nam về việc công bố TTHC thay thế, bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực giải quyết hưởng các chế độ BHXH và chi trả các chế độ BHXH, BHTN thuộc thẩm quyền giải quyết của BHXH Việt Nam; Công văn số 3974/BHXH-PC, ngày 24/10/2019 của BHXH Việt Nam về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1291/QĐ-TTg, ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Công văn số 3974/BHXH-PC). Lấy kết quả xác định Chỉ số CCHC của đơn vị làm cơ sở chấm điểm, bình xét khen thưởng hàng quý, năm cho tập thể và cá nhân trong Ngành.

- Thường xuyên chỉ đạo Trưởng các Phòng nghiệp vụ, Giám đốc BHXH các huyện, thị, thành phố (gọi chung là BHXH các huyện) rà soát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của BHXH tỉnh ban hành để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với văn bản của cấp trên và tình hình thực tiễn tại địa phương. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC của Ngành, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động, qua đó mỗi đơn vị và mỗi công chức, viên chức (CCVC) tham gia thực hiện và giám sát quá trình thực hiện cải cách TTHC của Ngành.

- Tiếp tục chỉ đạo bộ phận nghiệp vụ cài đặt, hướng dẫn các đơn vị sử dụng lao động (SDLĐ) thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), BHTN theo chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của BHXH Việt Nam.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch kiện toàn tổ chức bộ máy, trên cơ sở đó bố trí sắp xếp lại viên chức có trình độ chuyên môn phù hợp với công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Duy trì thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử của CCVC ngành BHXH, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới lề lối và phương thức làm việc theo cơ chế phục vụ. Bộ phận Một cửa tại BHXH tỉnh và BHXH các huyện được quan tâm củng cố, kiện toàn.

b) Tiến độ của các phần việc được giao.

- Về công khai TTHC: Thực hiện niêm yết công khai bộ TTHC theo Quyết định số 1133/QĐ-BHXH, ngày 16/10/2015, Quyết định số 929/QĐ-BHXH, ngày 26/7/2018 và Quyết định số 777/QĐ-BHXH, ngày 24/6/2019 của BHXH Việt Nam tại BHXH tỉnh và BHXH các huyện, tạo thuận lợi cho các cá nhân, đơn vị khi liên hệ lập các thủ tục tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT, BHTN. Cụ thể:

+ Hình thức công khai: Từng loại thủ tục hồ sơ được in và gắn trên bảng Công khai TTHC tại nơi tiếp nhận hồ sơ của đơn vị (Bộ phận Một cửa), hoặc công khai trên Website BHXH tỉnh.

+ Nội dung niêm yết chủ yếu: Hồ sơ, thủ tục, thời hạn giải quyết chế độ BHXH; thu BHXH, BHYT, BHTN; thanh toán trực tiếp chế độ BHYT; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT; các thông báo, văn bản quy định hiện hành về thủ tục và chế độ liên quan đến BHXH, BHYT, BHTN...

- Kết quả giải quyết TTHC năm 2019 trong toàn tỉnh: Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong toàn tỉnh: 142.138 lượt hồ sơ; tổng số hồ sơ đã giải quyết: 141.898 lượt hồ sơ, trong đó: số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 141.852 lượt hồ sơ; hồ sơ trả quá hạn: 46 lượt hồ sơ (Đính kèm Phụ lục 5 B).

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT tại các đơn vị SDLĐ: Tính đến ngày 15/11/2019, BHXH tỉnh đã thực hiện thanh tra, kiểm tra tại 206/186 đơn vị, đạt 110,75% Kế hoạch năm 2019 của BHXH Việt Nam giao, cụ thể như sau:

+ Thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT, BHTN: 57/55 đơn vị SDLĐ, đạt 104% kế hoạch năm.

+ Thanh tra đột xuất: 36 đơn vị

- Thực hiện công tác kiểm tra:

+ Kiểm tra nội bộ cơ quan BHXH huyện: 06/06 đơn vị, đạt 100% kế hoạch năm;

+ Kiểm tra đại lý thu, chi trả: 48/45 đơn vị, đạt 102 % kế hoạch năm;

+ Kiểm tra đơn vị SDLĐ: 20/20 đơn vị, đạt 100% kế hoạch năm;

+ Kiểm tra cơ sở khám chữa bệnh (KCB): 06/06 cơ sở, đạt 100% kế hoạch năm;

+ Kiểm tra liên ngành: 29/50 đơn vị SDLĐ, đạt 58% kế hoạch năm;

+ Kiểm tra đột xuất: 04 đơn vị.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra: Đoàn thanh tra chuyên ngành và thanh tra đột xuất kiến nghị Giám đốc BHXH tỉnh ban hành Quyết định phạt cảnh cáo 14 đơn vị, xử phạt tiền 13 đơn vị với số tiền: 642,9 triệu đồng (trong đó tham mưu UBND tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định xử phạt 03 đơn vị với số tiền: 487 triệu đồng, đã thu hồi: 312 triệu đồng), tính đến 31/10/2019 đơn vị SDLĐ đã nộp phạt với số tiền: 369 triệu đồng.

c) Hạn chế và nguyên nhân:

- Giải quyết hồ sơ trên phần mềm còn trễ hạn. Nguyên nhân chủ yếu: do viên chức quản lý thường xuyên đi họp, chưa kịp thời xử lý hồ sơ trên phần mềm; do phần mềm trong quá trình nâng cấp bị lỗi nên viên chức trực tiếp làm nghiệp vụ không nhìn thấy hồ sơ để xử lý theo quy định. Trên thực tế, hồ sơ giấy các bộ phận nghiệp vụ và bộ phận tiếp nhận hồ sơ đã trả kết quả đúng thời gian quy định.

- Công tác thanh tra liên ngành đạt tỷ lệ còn thấp, do Tổ liên ngành mới thực hiện kiểm tra đợt 1, cuối tháng 11/2019 sẽ tiến hành kiểm tra đợt 2 (với 22 đơn vị).

2. Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC:

a) Những văn bản BHXH tỉnh đã ban hành:

Kế hoạch 1174/KH-BHXH, ngày 29/11/2018 về việc thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2019; Công văn số 1232/BHXH-TN&TKQTTHC, ngày 05/12/2018 về việc trả kết quả hồ sơ giấy song song hồ sơ điện tử; Công văn số 01/BHXH-TN&TKQTTHC, ngày 02/01/2019 về việc cấp lại, đổi thẻ BHYT; Công văn 138/BHXH-CĐBHXH, ngày 11/02/2019 về việc thực hiện liên thông TTHC: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ mai táng phí/ hưởng mai táng phí (gọi tắt là Công văn 138/BHXH-CĐBHXH); Kế hoạch 390/KH-BHXH, ngày 09/4/2019 về việc Kiểm soát TTHC 2019; Công văn 578/BHXH-CĐBHXH, ngày 27/5/2019 về việc triển khai thực hiện quy trình giải quyết, chi trả các chế độ BHXH, BHTN theo Quyết định 166/QĐ-BHXH, ngày 31/01/2019 của BHXH Việt Nam; Công văn số 660/BHXH-TN&TKQTTHC, ngày 12/6/2019 trong đó hướng dẫn bộ phận một cửa tại BHXH tỉnh và BHXH các huyện thực hiện scan hồ sơ giấy (trừ sổ BHXH) vào phần mềm Tiếp nhận hồ sơ nhằm giảm bớt thời gian giao nhận hồ sơ giữa các phòng/ bộ phận nghiệp vụ, hạn chế tình trạng bị đọng (do giao một lúc nhiều hồ sơ); Quyết định số 180/QĐ-BHXH, ngày 25/6/2019 về việc phân cấp giải quyết, chi trả và quản lý người hưởng chế độ BHXH; Công văn số 707/BHXH-KT&TN, ngày 26/6/2019 về việc tiếp tục triển khai thực hiện BHYT học sinh, sinh viên; Công văn số 923/BHXH-KHTC, ngày 19/8/2019 về việc phối hợp thực hiện tiếp nhận hồ sơ và chi trả các chế độ BHXH qua tài khoản ATM; Công văn số 1224/BHXH-TN&TKQTTHC, ngày 29/10/2019 về việc hướng dẫn thực hiện Công văn số 3974/BHXH-PC, ngày 24/10/2019 của BHXH Việt Nam (gọi tắt là Công văn số 1224/BHXH-TN&TKQTTHC); Công văn số 1261/BHXH-CST, ngày 06/11/2019 về việc cấp mới, gia hạn thẻ BHYT để tiếp tục sử dụng năm 2020 .

b) Hiệu quả, tiến độ, tỷ lệ phần việc đã triển khai

- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị được thực hiện kịp thời, đúng quy trình. 100% hồ sơ tiếp nhận từ tổ chức, cá nhân được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên hệ thống phần mềm Tiếp nhận và trả kết quả.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xử lý văn bản thông qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành. Qua đó các văn bản chỉ đạo được cập nhật kịp thời và chuyển đến CCVC, các bộ phận có liên quan được nhanh chóng, tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết công việc được giao.

II. Kết quả chủ yếu đạt được:

1. Thông tin CCVC phụ trách CCHC:

| TT | Nội dung | Họ tên | Chức vụ | Email/điện thoại |
|----|--------------------------------------------------|------------------------|------------------|-----------------------------------------------|
| 1 | Lãnh đạo phụ trách CCHC | Đàm Lực Sĩ | Giám đốc | sidl@soctrang.vss.gov.vn 0918.276.176 |
| 2 | Viên chức phụ trách tham mưu CCHC | Trần Thị Bé Hiền | Chuyên viên | hienttb@soctrang.vss.gov.vn 0989.929.492 |
| 3 | Viên chức phụ trách tham mưu công nghệ thông tin | Nguyễn Thị Bích Ngân | Trưởng phòng | nganntb@soctrang.vss.gov.vn 0918.057.259 |
| 4 | Viên chức phụ trách bộ phận một cửa | Hà Thị Thúy Oanh | Phó Trưởng phòng | oanhhtt@soctrang.vss.gov.vn 0918.037.979 |
| 5 | Viên chức tiếp nhận hồ sơ tại tỉnh | Trần Thị Nhung | Chuyên viên | nhungtt@soctrang.vss.gov.vn 01239.005.079 |
| | | Huỳnh Thị Lam Phương | Chuyên viên | phuonghtl@soctrang.vss.gov.vn 0939.300.404 |
| 6 | Viên chức tiếp nhận hồ sơ thành phố Sóc Trăng | Nguyễn Trường Tô Trinh | Chuyên viên | trinhhtt@soctrang.vss.gov.vn 0967.467.066 |
| 7 | Viên chức tiếp nhận hồ sơ huyện Mỹ Xuyên | Nguyễn Thanh Trúc | Chuyên viên | trucnt@soctrang.vss.gov.vn 0907.690.111 |
| 8 | Viên chức tiếp nhận hồ sơ huyện Mỹ Tú | Hồ Hồng Nhung | Chuyên viên | nhunghh@soctrang.vss.gov.vn 0963.646.881 |
| 9 | Viên chức tiếp nhận hồ sơ thị xã Vĩnh Châu | Nguyễn Tô Uyên | Chuyên viên | uyennt@soctrang.vss.gov.vn 01246.170.290 |
| 10 | Viên chức tiếp nhận hồ sơ huyện Kế Sách | Đoàn Thanh Vũ | Chuyên viên | Vudt@soctrang.vss.gov.vn 0971.029.916 |
| 11 | Viên chức tiếp nhận hồ sơ huyện Thạnh Trị | Lê Thị Hồng Diễm | Chuyên viên | diemlth@soctrang.vss.gov.vn 0919.617.727 |
| 12 | Viên chức tiếp nhận hồ sơ thị xã Ngã Năm | Ngô Bảo Trân | Chuyên viên | trannb@soctrang.vss.gov.vn 0969.465.474 |
| 13 | Viên chức tiếp nhận hồ sơ huyện Châu Thành | Nguyễn Thị Hoàng Xuân | Chuyên viên | xuanth@soctrang.vss.gov.vn 0988.423.532 |

| | | | | |
|----|---------------------------------------------|---------------------|-------------|-----------------------------------------------|
| 14 | Viên chức tiếp nhận hồ sơ huyện Trần Đề | Dương Thị Hồng Nghị | Chuyên viên | nghidth@soctrang.vss.gov.vn 0989277005 |
| 15 | Viên chức tiếp nhận hồ sơ huyện Cù Lao Dung | Đặng Tiểu Lỗi | Chuyên viên | loidt@soctrang.vss.gov.vn 0988.305.848 |
| 16 | Viên chức tiếp nhận hồ sơ huyện Long Phú | Phạm Lê Ngọc Hương | Chuyên viên | huongpln@soctrang.vss.gov.vn 01685.906.689 |

2. Kết quả nổi bật đạt được trong triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC: (đính kèm các mẫu 1B, 3B, 4B, 5B, 6B, 7B, 10B, 11B, 14). Riêng mẫu 9B, do đơn vị không thực hiện cơ chế tự chủ nên không thống kê số liệu về CCHC theo quy định.

III. Những khó khăn, vướng mắc

1. Hiện nay do khối lượng công việc ngày càng tăng nhưng biên chế không tăng và có chiều hướng ngày càng giảm nên phần lớn viên chức trong hệ thống BHXH tỉnh còn thực hiện chức năng kiêm nhiệm (nhất là BHXH các huyện), do vậy từng lúc chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

2. Các bộ phận nghiệp vụ và BHXH các huyện đôi lúc chưa kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy trình khi có các văn bản điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung của cấp có thẩm quyền ... trong lĩnh vực phụ trách.

3. Hệ thống các phần mềm nghiệp vụ đưa vào ứng dụng còn lỗi, tốc độ đường truyền từng lúc còn chậm.

4. Trụ sở làm việc của BHXH huyện một số nơi còn chật hẹp, do đó, bố trí nơi làm việc bộ phận Một cửa chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Trung tâm Công nghệ thông tin BHXH Việt Nam nâng tốc độ đường truyền, khắc phục kịp thời khi phần mềm bị lỗi.

V. Phương hướng công tác CCHC năm 2020

1. Tiếp tục rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của BHXH Việt Nam đã ban hành, nhằm kịp thời phát hiện để kiến nghị loại bỏ hoặc sửa đổi những TTHC không còn phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn của địa phương, tạo thuận lợi cho tổ chức và cá nhân đến giao dịch. Phần đầu hoàn thành mục tiêu của BHXH Việt Nam là giảm thời gian giao dịch BHXH xuống còn 45 giờ/năm.

2. Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, BHXH các huyện trực thuộc nghiêm túc thực hiện niêm yết công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, đảm bảo đúng quy định của Nhà nước và của Ngành. Kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy trình khi có các văn bản điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung của cấp có thẩm quyền ... trong lĩnh vực phụ trách.

3. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của BHXH tỉnh đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

4. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện quy định về TTHC với mục tiêu phải đảm bảo các yêu cầu cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp, khả thi và hiệu quả.

5. Tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận một cửa tại BHXH tỉnh và BHXH các huyện để nâng cao chất lượng phục vụ cho các tổ chức, cá nhân đến giao dịch.

6. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CCVC; thường xuyên củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng phát triển của ngành và đúng quan điểm chỉ đạo của BHXH Việt Nam.

7. Phối hợp chặt chẽ với địa phương trong công tác cán bộ; thực hiện luân chuyển cán bộ và định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với các chức danh theo quy định. Thường xuyên rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ theo đúng quy định hiện hành.

8. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý, bổ nhiệm CCVC. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tỉnh giảm biên chế đúng yêu cầu, tiến độ theo chủ trương của Chính phủ và phê duyệt của BHXH Việt Nam.

9. Tăng cường kiểm tra công vụ đối với viên chức trong thực thi nhiệm vụ; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức và công dân trong giải quyết TTHC nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của viên chức.

10. Duy trì chi trả các chế độ BHXH hàng tháng qua hệ thống Bưu điện, đảm bảo việc chi trả đầy đủ, kịp thời và an toàn. Đồng thời tuyên truyền, vận động người hưởng nhận chế độ BHXH qua tài khoản ATM theo Công văn số 923/BHXH-KHTC, ngày 19/8/2019 của BHXH tỉnh Sóc Trăng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người hưởng và góp phần cải cách TTHC.

11. Thực hiện công khai TTHC của Ngành tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC tại UBND các huyện, thị, thanh phố theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện, cấp xã và Công văn số 3974/BHXH-PC ngày 24/10/2019 của BHXH Việt Nam về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

12. Tiếp tục đổi mới công tác lập kế hoạch và cấp kinh phí đảm bảo đúng dự toán, đáp ứng nhu cầu chi trả thực tế của các đơn vị, không để tiền tồn dư cao tại BHXH tỉnh và BHXH các huyện. Thực hiện công khai minh bạch trong công tác tài chính.

13. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP, ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1499/QĐ-BHXH, ngày 10/12/2015 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, trong đó tập trung vào việc kết nối phần mềm quản lý văn bản với Văn phòng Chính phủ; đẩy mạnh giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN; triển khai ứng dụng đầy đủ, hiệu quả các phần mềm của BHXH Việt Nam chuyển giao, trong đó tăng cường ứng dụng phần mềm lưu trữ dữ liệu về người hưởng BHXH phục vụ cho việc tra cứu khi cần.

14. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC tại đơn vị mình.

15. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức về các nội dung CCHC nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ CCVC đối với công tác CCHC nói chung và việc giải quyết các TTHC của công dân, tổ chức nói riêng.

16. Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên, đột xuất các đơn vị trực thuộc trong quá trình thực hiện công tác CCHC để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; động viên, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện tốt và kiên quyết xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm trong quá trình thực hiện công tác CCHC.

17. Tiếp tục chỉ đạo lấy kết quả thực hiện CCHC làm căn cứ để đánh giá phân loại CCVC và bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của BHXH tỉnh Sóc Trăng. Kính mong tiếp tục được sự quan tâm hướng dẫn, phối hợp của Sở Nội vụ về công tác CCHC trong thời gian tới. /.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- GD và các PGD BHXH tỉnh;
- Các phòng nghiệp vụ;
- BHXH các huyện, thị, thành phố;
- Lưu: VT, TCCB.



GIÁM ĐỐC

Đàm Lục Sĩ



Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính
(Kèm theo Báo cáo số 1320/BC-BHXH ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Giám đốc BHXH tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 1B

Thống kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại đơn vị

| STT | Nội dung thống kê | Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị | | Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra | Số vấn đề phát hiện đã được xử lý | Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------|
| | | Phòng | BHXH huyện | | | |
| 1 | Kiểm tra công tác CCHC | | 11 | Không | | |
| 2 | Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước | | | | | |
| 3 | Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2008 | | | BHXH tỉnh Sóc Trăng đã rà soát, điều chỉnh Quy trình theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 | | |
| 4 | Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính | | | | | |
| 5 | Kiểm tra một số nội dung khác (theo dõi thi hành pháp luật,...) | | | | | |



Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính
(Kèm theo Báo cáo số 1320/BC-BHXH ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Giám đốc BHXH tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 3B

Thống kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại đơn vị

| STT | Nội dung thống kê | Số liệu thống kê | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Kế hoạch rà soát TTHC | 01 | Kế hoạch 390/KH-BHXH, ngày 09/4/2019 của BHXH tỉnh Sóc Trăng về việc kiểm soát TTHC năm 2019 |
| 2 | Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC | 27 | |
| 3 | Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử | 27 | |
| 4 | Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN | có | |
| 5 | Số lượng ý kiến đã tiếp nhận | Không | |
| 6 | Số lượng ý kiến đã giải quyết | Không | |



Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 1320/BC-BHXH ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Giám đốc BHXH tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 4B

Thông kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của đơn vị

| STT | Cơ quan, đơn vị thực hiện | Số TTHC đang có hiệu lực | Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo) | | | Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa | Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông | | | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------|---------|
| | | | Tổng số | Trong đó | | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định | Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định | | | Số TTHC liên thông ngang ¹ | Số TTHC liên thông dọc ² | |
| I | TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của BHXH tỉnh | 27 | 27 | 0 | không | 27 | Không | không | Quyết định số 929/QĐ-BHXH | |
| 1 | Lĩnh vực thu, BHXH, BHYT, BHTN | 04 | 04 | 0 | | 04 | Không | Không | | |
| 2 | Lĩnh vực sổ, thẻ | 01 | 01 | 0 | | 01 | Không | Không | | |
| 3 | Lĩnh vực chính sách BHXH | 15 | 14 | 0 | | 14 | Không | không | | |

| STT | Cơ quan, đơn vị thực hiện | Số TTHC đang có hiệu lực | Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo) | | | Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa | Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông | | | Ghi chú |
|---------|---------------------------|--------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------|---------|
| | | | Tổng số | Trong đó | | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định | Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định | | | Số TTHC liên thông ngang ¹ | Số TTHC liên thông dọc ² | |
| 4 | Lĩnh vực chính sách BHYT | 04 | 04 | 0 | | 04 | | Không | Không | |
| 5 | Lĩnh vực chi BHXH | 03 | 04 | 0 | | 04 | | Không | Không | |
| Tổng số | | 27 | 27 | 0 | Không | 27 | | Không | Không | |



Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 1320/BC-BHXH ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Giám đốc BHXH tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 5B

Thông kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp

| STT | Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC | Số hồ sơ đã tiếp nhận | | | Kết quả giải quyết | | | | | | Ghi chú |
|---------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------|------------------|------------------------|--------------|--------------------------|--------------------------|--------------|----------------------|---------|
| | | Tổng số | Trong đó | | Số hồ sơ đã giải quyết | | | Số hồ sơ đang giải quyết | | | |
| | | | Số kỳ trước chuyển qua | Số mới tiếp nhận | Tổng số | Trả đúng hạn | Trả quá hạn ³ | Tổng số | Chưa đến hạn | Quá hạn ⁴ | |
| (1) | (2) | (3)=(4)+(5) | (4) | (5) | (6)=(7)+(8) | (7) | (8) | (9)=(10)+(11) | (10) | (11) | (12) |
| I | TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của BHXH tỉnh | 7.354 | 56 | 7.298 | 7.324 | 7.324 | 0 | 30 | 30 | | |
| II | TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của BHXH các huyện | 135.228 | 388 | 134.840 | 134.574 | 134.528 | 46 | 654 | 654 | | |
| Tổng số | | 142.582 | 444 | 142.138 | 141.898 | 141.852 | 46 | 684 | 684 | | |

³ Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn

⁴ Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn



Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 1320/BC-BHXH ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Giám đốc BHXH tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 6B

Thông kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính

| STT | Cơ quan, đơn vị | Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc ⁵ | | Số lượng lãnh đạo cấp tỉnh | | | | Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương | | | | Số lượng biên chế hành chính | | Thực hiện tình gián biên chế | | Ghi chú |
|---------|-----------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------|--------------|---------|
| | | Tổng số | Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước | Tổng số | Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước | Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ⁶ | | Tổng số | Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước | Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ⁷ | | Tổng số | Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước | Số lượng theo Kế hoạch năm | Đã tinh giản | |
| | | | | | | Đủ chuẩn | Thiếu chuẩn ⁸ | | | Đủ chuẩn | Thiếu chuẩn ⁹ | | | | | |
| I | Toàn tỉnh | 22 | 0 | 04 | 0 | 0 | 0 | 14 | 0 | 08 | 0 | 131 | -1 | 2 | 2 | |
| Tổng số | | 22 | 0 | 04 | 0 | 0 | 0 | 14 | 0 | 08 | 0 | 131 | -1 | 2 | 2 | |

⁵ Nêu lý do tăng, giảm (do sắp xếp, thành lập mới, giải thể,...)

⁶ Thống kê chi tiết tại đây bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm mới, bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm lại

⁷ Thống kê chi tiết tại đây bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm mới, bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm lại

⁸ Nêu rõ thiếu chuẩn nào

⁹ Nêu rõ thiếu chuẩn nào



Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 1320/BC-BHXH ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Giám đốc BHXH tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 7B

Thống kê số liệu về cán bộ, công chức viên chức

| STT | Cơ quan, đơn vị | Số CBCCVC hiện có mặt | | Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTV L | Số lượng ¹⁰ CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng | | | Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác | | Tuyển dụng | | | Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC | | Điều động, chuyển công tác CB CC VC ¹¹ | Nâng lương theo thẩm quyền | |
|-----|-----------------|-----------------------|---------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------|------------------------------------|-------------------|------------------|----------------------------------|------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------|------------------|
| | | Biên chế | HĐ chuyên môn | | Đào tạo ¹² | Bồi dưỡng nghiệp vụ ¹³ | Có KH tuyển dụng | Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định | Kết quả thực hiện | Có KH tuyển dụng | Kết quả tuyển dụng ¹⁴ | Không qua thi/tuyển đặc cách | Mức khiển trách | Từ mức cảnh cáo trở lên ¹⁵ | | TX ¹⁶ | TH ¹⁷ |
| I | BHXH tỉnh | 70 | 11 | 70 | 25 | 26 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4 | 3 | 0 |
| II | BHXH huyện | 153 | 53 | 153 | 69 | 53 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 7 | 0 |

Ghi chú: bao gồm CCVC, lao động hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ, lao động hợp đồng theo Nghị định 68

¹⁰ Thống kê số lượng, không thống kê số lượt được đào tạo, bồi dưỡng

¹¹ Thống kê chi tiết tại đây

¹² Thống kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC được cử học tiến sĩ, thạc sĩ, CK1, CK2, đại học,...

¹³ Thống kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC tham gia bồi dưỡng theo từng chuyên đề

¹⁴ Thống kê đơn vị chấp hành quy định về tuyển dụng CC, VC/tổng số đơn vị thực hiện tuyển dụng

¹⁵ Thống kê rõ tại đây bao nhiêu CBCCVC bị xử lý kỷ luật ở từng mức độ

¹⁶ Thường xuyên

¹⁷ Trước hạn



Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 1320/BC-BHXH ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Giám đốc BHXH tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 10B

Thống kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các sở, ban ngành tỉnh

| STT | Cơ quan, đơn vị | Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước | | | | Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 | | | Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 | | | Ghi chú | |
|-----|-----------------|-------------------------------------------------------|-----------------|--------------------|----------------------------------------|----------------------------------|--------------------|-----------------------------------|----------------------------------|--------------------|-----------------------------------|---------|-------------------------------------------|
| | | Tổng số văn bản đi | Trong đó | | | Tổng số TTHC đã cung cấp | Hồ sơ đã tiếp nhận | | Tổng số TTHC đã cung cấp | Hồ sơ đã tiếp nhận | | | |
| | | | Số văn bản giấy | Số văn bản điện tử | Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử | | Tổng số | Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC | | Tổng số | Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC | | Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính |
| I | BHXH tỉnh | 2.169 | 197 | 1.192 | 1.189 | | | | 06 | 44.291 | | 44.291 | |
| | Tổng | 2.169 | 197 | 1.192 | 1.189 | | | | 06 | 44.291 | | 44.291 | |



Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 1320/BC-BHXH ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Giám đốc BHXH tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 11B

Thống kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)

| STT | Cơ quan, đơn vị | Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI | Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo | | Ghi chú |
|------|-----------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------|
| | | | Số TTHC tiếp nhận | Số TTHC trả kết quả | |
| I | BHXH tỉnh | 27 | 06 | 12 | Công khai theo quyết định số 39/QĐ-BHXH |
| Tổng | | 27 | 06 | 12 | |



Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính
(Kèm theo Báo cáo số 1320/BC-BHXH ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Giám đốc BHXH
tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 14

Thống kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

| STT | Nội dung thống kê | Số lượng | | | | | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------|------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------|---------|
| | | Tiếp nhận | | | Giải quyết đúng hạn theo quy định | Giải quyết trễ hạn | |
| | | Tổng | Thuộc thẩm quyền | Không thuộc thẩm quyền giải quyết | | | |
| I | BHXH tỉnh | 04 | 04 | 0 | 04 | 0 | |
| II | BHXH huyện | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | |